

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẮNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · Dùng cho  
HONDA WINNER (2022)

**Sơ đồ online:**

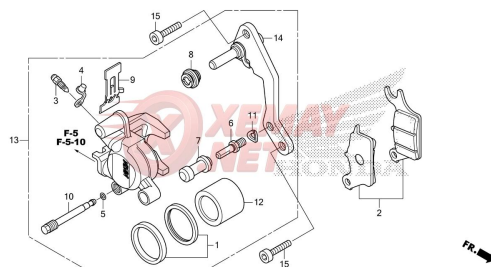
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-cum-heo-thang-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002594> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

**Thông kê nhanh**

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 15 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 15/15 | <b>Tổng giá trị:</b><br>2,322,040đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẮNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)



|               |                                     |
|---------------|-------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002594                       |
| Thương hiệu   | HONDA                               |
| Dòng xe       | WINNER                              |
| Năm SX        | 2022                                |
| Loại hệ thống | FRAME                               |
| Danh mục      | CATALOGUE WINNER X<br>(2022+) (K2P) |
| Số phụ tùng   | <b>15</b> chi tiết                  |
| Tổng giá trị  | <b>2,322,040đ</b>                   |



Quét xem sơ đồ online

**Danh sách phụ tùng chi tiết (15 phụ tùng)**

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẮNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                                | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 2 | Bộ má phanh 06455-K56-N01 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R                                                                                                                                                                                              | 06455K56N01 | 1  | 136,857đ |
| 3 | Vít xả khí bộ ngàm phanh 43352-568-003 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                                                                                 | 43352568003 | 1  | 39,178đ  |
| 4 | Chụp vít xả khí ngàm phanh 43353-461-771 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                                                                               | 43353461771 | 1  | 10,854đ  |
| 5 | Vòng chặn 45111-MAJ-G41 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | 45111MAJG41 | 1  | 18,090đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 6  | Chốt trượt 45131-GZ0-006 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                                                                                     | 45131GZ0006 | 1  | 27,133đ    |
| 7  | Đệm cao su chốt trượt 45132-166-016 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                                                                                                               | 45132166016 | 1  | 10,851đ    |
| 8  | Phốt chắn bụi chốt trượt B 45133-MA3-006 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | 45133MA3006 | 1  | 18,090đ    |
| 9  | Lò xo má phanh dầu 45208-KWB-601 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R                                                                                                                                                                                                       | 45208KWB601 | 1  | 30,148đ    |
| 10 | Chốt treo má phanh 45215-KPH-951 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                                                                             | 45215KPH951 | 1  | 37,003đ    |
| 11 | Vòng đệm sòng 45216-166-006 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                                                                                                                           | 45216166006 | 1  | 10,854đ    |
| 12 | PISTON PHANH DẦU 45218-KWB-601 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                                                                                                                           | 45218KWB601 | 1  | 93,019đ    |
| 13 | Cụm ngàm phanh 45250-KWB-602 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R                                                                                                                                                                                                                      | 45250KWB602 | 1  | 1,250,919đ |
| 13 | Cụm ngàm phanh dầu 45250-KWW-B12 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                                                                                                                                            | 45250KWB12  | 1  | 490,024đ   |
| 14 | Giá trượt cụm ngàm phanh dầu 45290-KWB-601 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R                                                                                                                                                                                             | 45290KWB601 | 1  | 121,887đ   |
| 15 | Bu lông chìm 8x25 90131-K45-TA0 HONDA WINNER X                                                                                                                                                                                                                                         | 90131K45TA0 | 1  | 27,133đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.

2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).

3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-cum-heo-thang-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002594> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẰNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002594). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-cum-heo-thang-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002594>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẰNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002594)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-cum-heo-thang-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002594>. Truy cập 07/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM HEO THẰNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002594)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-cum-heo-thang-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002594>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE CỤM  
HEO THẰNG TRƯỚC HONDA CATALOGUE  
WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002594)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.